TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Minh và bà Nguyễn Thị Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Minh Đ – Sinh năm: 1997;

Trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: ông Võ Nhật T – Sinh năm: 1991;

Trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Đ trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Võ Nhật T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Đ là do bất đồng

quan điểm nên vợ chồng hay kình cãi. Hai bên đã sống xa nhau từ tháng 9 năm 2025, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà Đ xin ly hôn ông T.

Con chung: có hai con chung tên là Võ Nguyễn Chí K, sinh ngày 20/11/2015 và Võ Nguyễn Thảo M, sinh ngày 25/8/2021. Cháu M đang ở với bà Đ, cháu K đang ở với ông T. Khi ly hôn, bà Đức X nuôi con M, đồng ý giao con K cho ông T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Đ không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Võ Nhật T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ; về con chung: giao cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Võ Nhật T, hộ khẩu thường trú tại: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà Đ và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2015, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015, ngày 02/3/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên kình cãi. Xét mâu thuẫn giữa bà Đ, ông T thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

[2.2] Con chung: bà Đ và ông T có 02 con chung tên là Võ Nguyễn Chí K, sinh ngày 20/11/2015 và Võ Nguyễn Thảo M, sinh ngày 25/8/2021. Cháu K hiện do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu M hiện do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu K có nguyện vọng xin tiếp tục ở với ông T. Để đảm bảo cho cháu K và M được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu K cho ông T được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu M cho bà Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Đ, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đ, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh Đ được ly hôn ông Võ Nhật T.

[2] Về con chung: giao cho ông Võ Nhật T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Nguyễn Chí K, sinh ngày 20/11/2015; giao cho bà Nguyễn Thị Minh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Võ Nguyễn Thảo

M, sinh ngày 25/8/2021. Bà Nguyễn Thị Minh Đ, ông Võ Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Minh Đ, ông Võ Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004074 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền